

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày 28-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; địa chỉ trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị L; nơi cư trú: Số a, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 319/UQ-CNTL.22 ngày 25-02-2022) Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng, nơi cư trú: Thôn a, xã b, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP A (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị Ng có ký hợp đồng tín dụng trả góp số HAP.CN.20.050316 ngày 05-3-2016. Theo hợp đồng tín dụng ngân hàng cho bà Ng vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng,

lãi suất trong hạn là 8%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 28-9-2022 bà Ng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 31.661.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.440.000 đồng; lãi quá hạn 18.574.453 đồng. Tổng cộng: 51.675.453 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng phải cho Ngân hàng toàn bộ số nợ trên và tiếp tục phải trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 800.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Ng nhưng bà Ng không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết vụ án. Tại các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà Ng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147; 217; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự các điều các điều 116, 117, 274, 275, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho Ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết số tiền nợ gốc và nợ lãi. Bà Ng còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền phạt chậm trả lãi. Bà Ng phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP A với bà Nguyễn Thị Ng có mục đích tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 800.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nằm trong phạm vi nội dung được ủy quyền nên được chấp nhận. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với số tiền phạt chậm trả lãi.

[4] Về yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số HAP.CN.20.050316 ngày 05-3-2016 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ng đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà Ng đã nhận đủ số tiền vay, nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ của mình theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 28-9-2022 bà Ng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 31.661.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.440.000 đồng; lãi quá hạn 18.574.453 đồng. Tổng cộng: 51.675.453 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số HAP.CN.20.050316 ngày 05-3-2016 số tiền nợ gốc là 31.661.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 1.440.000 đồng; lãi quá hạn tính đến ngày 28-9-2022 là 18.574.453 đồng. Tổng cộng: 51.675.453 (*năm mươi một triệu, sáu trăm bảy lăm nghìn, bốn trăm năm ba*) đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc buộc bà Nguyễn Thị Ng trả số tiền phạt chậm trả lãi.

Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 2.583.800 đồng án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng tại biên lai thu số 0007873 ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Ng quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai

